

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung BỘT HẠT LÊN MẦM SACHI ONE

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Địa chỉ nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0966133168

Mail: congtygreeneu@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0202028992

Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2599F; ngày 07/11/2025.

3. Các chỉ tiêu cảm quan

- Trạng thái: Sản phẩm dạng bột mịn.

- Màu sắc: màu trắng đục hơi đỏ của gấc đặc trưng cho sản phẩm.

- Mùi vị: mùi, vị đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ.

4. Thành phần cấu tạo:

Tinh bột kháng RS2 (Từ bột quả chuối xanh) (30%); Bột hỗn hợp các loại (Bột đông trùng hạ thảo, bột nụ hoa sâm, bột hạt sachi, bột gạo nứt huyết rồng đã ngâm ủ 12h sấy thơm, bột hạt sen, bột hạt mầm đậu đen, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt vừng, bột hạt sachi, bột hạnh nhân, bột óc chó) (27,5%); Bột cơm dừa (30%); Bột gấc (7%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên) (5%); Bột lá cỏ ngọt (0,5%).

5. Chỉ tiêu tiêu lý hóa.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trong 100g	Mức công bố trong 100g
1	Độ ẩm	%KL		≤7
2	Hàm lượng năng lượng	Kcal/g	310,51	310,51± 29%
3	Hàm lượng Protein	g/100g	12,79	12,79 ± 29%
4	Hàm lượng Lipid	g/100g	2,79	2,79 ± 29%
5	Hàm lượng Carbonhydrate	g/100g	58,56	58,56 ± 29%
6	Hàm lượng Natri	mg/100g	30,97	30,97 ± 29%

Các hàm lượng trên không vượt quá mức cho phép theo Phụ lục số 02: Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế).



Các hàm lượng trên không vượt quá mức cho phép theo Phụ lục số 02: Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế).

6. Các chỉ tiêu an toàn

6.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Theo QCVN 8-3:2012/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Giới hạn cho phép vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	5×10^3
2	Coliforms	CFU/g	10^2
3	<i>Escherichia coli</i> (E. coli)	CFU/g	Không phát hiện
4	<i>Salmonella spp.</i>	/25 g	Không phát hiện
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	1×10^2

6.2. Hàm lượng kim loại nặng

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa (mg/kg)
1	Asen (As) tổng số	$\leq 5,0$
2	Cadimi (Cd)	$\leq 2,0$

6.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn về độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g}/\text{kg}$	≤ 2
2	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g}/\text{kg}$	≤ 4
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g}/\text{kg}$	≤ 3

6.4. Các chỉ tiêu khác:

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với quy định giới hạn dư lượng thuốc tối đa bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

Phụ gia thực phẩm: Tuân thủ Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế.

7. Hướng dẫn sử dụng:

- Đối tượng sử dụng:

- + Phù hợp với người lớn và trẻ em trên 36 tháng tuổi.
- + Dành cho người có nhu cầu bổ sung chất xơ tự nhiên và tinh bột kháng từ chuối xanh.
- + Phù hợp với người ăn uống chưa cân đối, ít rau xanh.
- + Người hướng tới chế độ dinh dưỡng lành mạnh, hỗ trợ cân bằng cơ thể.



- **Hướng dẫn sử dụng:** Hoà tan 3 thìa bột hạt lên mầm (~25g) với 50ml nước nguội để bột tan mịn, không vón. Tiếp tục cho thêm 130ml nước nóng, khuấy đều và uống khi còn ấm để đạt hiệu quả tốt nhất. Với trẻ em trên 36 tháng tuổi thì lượng bằng ½ lượng người lớn hoặc theo nhu cầu. Ngày dùng 1-2 lần vào buổi sáng hoặc buổi tối tùy theo nhu cầu.

8. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhôm cán nhựa, hoặc lọ thủy tinh, hoặc hộp thiếc hoặc hộp nhựa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Quy cách đóng gói: Túi 4g, 5g, 10g, 15g, 20g, 25g/túi.

Lọ: 50g, 80g, 100g, 150g, 200g, 250g, 400g, 450g, 500g, 800g, 900g/lọ

Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

9. Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất, Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): được in trên bao bì sản phẩm.

10. Cảnh báo (chú ý): Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn. Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

11. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để nơi có nhiệt độ cao và ẩm ướt.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUẾ**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

BẢNG TÍNH RNI

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **BỘT HẠT LÊN MÀM SACHI ONE**

Khẩu phần khuyến nghị: **50g/ngày**

I. NHÓM ĐỐI TƯỢNG: TRẺ TRÊN 36 THÁNG TUỔI

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo NSX	Theo Thông tư 43/2014/TT-BYT	% RNI
1	Hàm lượng năng lượng	Kcal/100g	310,51	155,26 kcal/50g	~9,7%
2	Hàm lượng Protein	g/100g	12,79	6,40 g/50g	~25,6%
3	Hàm lượng Lipid	g/100g	2,79	1,40 g/50g	~2,8%
4	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	58,56	29,28 g/50g	~18,3%
5	Hàm lượng Natri	mg/100g	30,97	15,49 mg/50g	~1,0%

Với khẩu phần sử dụng **50g/ngày**, sản phẩm:

- Cung cấp khoảng 9,7% nhu cầu năng lượng/ngày
- Cung cấp khoảng 25,6% nhu cầu protein/ngày
- Bổ sung một phần lipid, carbohydrate và natri trong khẩu phần ăn hàng ngày

II. NHÓM ĐỐI TƯỢNG: NGƯỜI LỚN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo NSX	Theo Thông tư 43	% RNI
1	Hàm lượng năng lượng	Kcal/100g	310,51	155,26 kcal/50g	~7,8%
2	Hàm lượng Protein	g/100g	12,79	6,40 g/50g	~12,8%
3	Hàm lượng Lipid	g/100g	2,79	1,40 g/50g	~2,3%
4	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	58,56	29,28 g/50g	~8,4%
5	Hàm lượng Natri	mg/100g	30,97	15,49 mg/50g	~0,8%

Với khẩu phần sử dụng **50g/ngày**, sản phẩm:

- Cung cấp khoảng 7,8% nhu cầu năng lượng/ngày
- Cung cấp khoảng 12,8% nhu cầu protein/ngày
- Bổ sung một phần lipid, carbohydrate và natri trong khẩu phần ăn hàng ngày

Hải Phòng, ngày 08 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU




**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUẾ**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

TRÍCH DẪN TÀI LIỆU KHOA HỌC

Thực phẩm bổ sung BỘT HẠT LÊN MÂM SACHI ONE

Việc xây dựng công thức và xác định đối tượng sử dụng của sản phẩm dựa trên các tài liệu khoa học và pháp lý gồm: Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam do Viện dinh dưỡng Quốc Gia – Bộ Y tế ban hành và các khuyến nghị Quốc tế của FAO/WHO và Codex Alimentarius. Các nguyên liệu từ các loại đậu đỗ, gạo nứt, hạt sen, dừa và gấc đều là những thực phẩm truyền thống, an toàn khi sử dụng cho trẻ em khi dùng với liều lượng phù hợp.

1. TINH BỘT KHÁNG RS2 (từ chuối xanh)

- Tài liệu chính:

“*Bioactive Molecules in Food – Resistant Starch in Food*” - Tác giả: Raigond P. et al. NXB: Springer, 2019, Trang: 815–846

- Tài liệu đối chiếu Việt Nam:

- Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam
- NXB: Y học, 2007
- Tinh bột kháng (RS2):
 - Hỗ trợ kiểm soát đường huyết
 - Giảm hấp thu cholesterol
 - Nuôi lợi khuẩn đường ruột

2. ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

- Tài liệu: *Cordyceps: A Traditional Chinese Medicine* – Elsevier, 2013, *Herbal Medicine: Biomolecular and Clinical Aspects* – CRC Press.

- Đối chiếu Việt Nam:

- *Dược điển Việt Nam V* – NXB Y học, 2017
 - Đông trùng hạ thảo
- Hỗ trợ tăng cường miễn dịch
- Hỗ trợ chống oxy hóa
- Hỗ trợ giảm viêm

3. BỘT NỤ HOA SÂM (Panax)

- Tài liệu:

- *Asian Ginseng: Potential Therapeutic Uses* – CRC Press, 2002 (tr. 1–32)

- Đối chiếu Việt Nam:

- *Dược điển Việt Nam V* – NXB Y học, 2017
 - Hỗ trợ tăng đề kháng
 - Bồi bổ cơ thể
 - Chống oxy hóa

4. CƠM DỪA

- Tài liệu:

- *Coconut Oil: Chemistry, Production and Its Applications* – Wiley

- Đối chiếu:

- Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam – NXB Y học
 - Thành phần:
 - MCT (acid béo chuỗi trung bình)



Chất xơ
Cung cấp năng lượng nhanh
Hỗ trợ tiêu hóa

5. GẮC

Tài liệu:

Handbook of Antioxidants for Food Preservation – Woodhead Publishing
Đối chiếu Việt Nam:

- *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam* – NXB Khoa học & Kỹ thuật

Thành phần: Beta-caroten. Lycopene

Công dụng: Chống oxy hóa. Hỗ trợ thị lực. Tăng cường miễn dịch

6. NHÓM HẠT (SACHI – ĐẬU – NGŨ CỐC)

- Tài liệu:

- *Nuts and Seeds in Health and Disease Prevention* – Academic Press

- Đối chiếu Việt Nam:

Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam – NXB Y học

Thành phần: Protein thực vật. Acid béo không no (Omega 3, 6). Chất xơ

Công dụng: Hỗ trợ tim mạch. Bổ sung dinh dưỡng. Hỗ trợ tiêu hóa

KẾT LUẬN KHOA HỌC

“Công thức sản phẩm được xây dựng từ các nguyên liệu tự nhiên như tinh bột kháng RS2 từ chuối xanh, đông trùng hạ thảo, nụ hoa sâm, cơm dừa, gấc và nhóm hạt dinh dưỡng.

Các thành phần này đã được ghi nhận trong các tài liệu khoa học trong nước và quốc tế như Dược điển Việt Nam V, Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam (NXB Y học) và các tài liệu chuyên ngành.

Sản phẩm cung cấp các dưỡng chất thiết yếu như chất xơ, protein thực vật, acid béo có lợi, vitamin và khoáng chất, góp phần hỗ trợ tiêu hóa, tăng cường sức đề kháng, bổ sung năng lượng và chống oxy hóa.

Sản phẩm phù hợp sử dụng như thực phẩm bổ sung, góp phần đa dạng hóa khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày và không nhằm thay thế chế độ ăn chính.”

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**

Mẫu số 01

(Ban hành theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số TCB: 04/GREENEU/2025

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC

- Tên: Công ty CP Dược phẩm Quốc tế Green EU
- Địa chỉ trụ sở công ty: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liên, TP Hải Phòng, Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Cống Mỹ Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0966133168
- Email: congtygreeneu@gmail.com
- MST: 0202028992
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2559F; ngày 07/11/2025.

II. THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung BỘT HẠT LÊN MÀM SACHI ONE

2. Thành phần:

Tinh bột kháng RS2 (Từ bột quả chuối xanh) (30%) ; Bột hỗn hợp các loại : (Bột đông trùng hạ thảo, bột nụ hoa sâm, bột hạt sachi, bột gạo nứt huyết rồng đã ngâm ủ 12h sấy thơm, bột hạt sen, bột hạt mầm đậu đen, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt vừng, bột hạt sachi, bột hạnh nhân, bột óc chó) (27,5%) ; Bột cơm dừa (30%) ; Bột gấc (7%) ; Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên) (5%) ; Bột lá cỏ ngọt (0,5%).

3. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) được in trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

+ Quy cách đóng gói: Túi 4g, 5g, 10g, 15g, 20g, 25g/túi.

Lọ: 50g, 80g, 100g, 150g, 200g, 250g, 400g, 450g, 500g, 800g, 900g/lọ

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhôm cán nhựa, hoặc lọ thủy tinh, hoặc hộp thiếc hoặc hộp nhựa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

5. Cơ sở sản xuất.

+ Công ty Cổ phần Dược phẩm Quốc tế Green Eu

+ Địa chỉ: Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, TP Hải Phòng, Việt Nam.

III – MẪU NHÃN



(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. YÊU CẦU AN TOÀN THỰC PHẨM:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về ATTP theo tiêu chuẩn sản phẩm số TCB 04/GREENEU/2025

V. CAM KẾT

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật về An toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

(Ký tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**



NỘI DUNG DỰ THẢO NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Cốm hào Kid Eye Smile

Tên tiếng anh: Smile kid's Eye Granules

Thành phần: Bột hào biển 45% (20%), Bột Kỳ tử (20%); Bột gấc (13%); Bột hỗn hợp các loại (bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, bột hoa sâm nam núi, bột hạt sen, gạo lứt huyết rồng, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (33,35%); Bột com dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate) (0,5%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên) (5%); Đường phèn (5%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

Cảnh báo (Lưu ý): Không dùng cho người mẫn cảm với hải sản, hạt dinh dưỡng hoặc bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Khối lượng: Lọ: 50g, 80g, 100g/ lọ hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Túi: 3g, 4g, 5g, 10g/túi hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

2. Thành phần dinh dưỡng trong 100g sản phẩm.

Năng lượng (Energy)	344,26kcal
Chất đạm (protein)	14,22g
Lipid	9,7g
Carbohydrate	48,8g
Đường tổng số	19,36g
Natri (sodium - Na)	125,4mg
Kẽm (Zinc - Zn)	33,27mg
Canxi (Calcium - Ca)	1109,9mg
Magie (Magnesium - Mg)	1019,7mg
Omega 3	360mg/100g

- **Hướng dẫn sử dụng:** Có thể dùng trực tiếp hoặc pha vào sữa, cháo, sinh tố hay các món ăn phù hợp. Dùng 1-2 gói mỗi ngày, tùy theo nhu cầu dinh dưỡng. Phù hợp sử dụng lâu dài như một phần của chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

- **Đối tượng sử dụng:** Phù hợp với trẻ em trên 36 tháng tuổi và người cần bổ sung các khoáng chất canci, kẽm..... có trong thành phần tự nhiên, người làm việc trí óc, người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.

3. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

5. Xuất xứ: Việt Nam

6. Nhà sản xuất – doanh nghiệp chịu trách nhiệm về chất lượng và công bố sản phẩm: Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ: Tổ dân số Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

7. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm phân phối sản phẩm:

- Công ty TNHH PTTM Hưng Thịnh Phát

- Địa chỉ: LK9, Lô 34 khu đấu giá quyền sử dụng đất Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 0982039668

- Mail: hungthinhphat88@gmail.com

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3668285/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 1080ND.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: **Bột hạt lên mầm Sachi One.**
- Tình trạng mẫu: 03 lọ x 100g, dạng bột, đựng trong hộp nhựa. Ngày sản xuất: 10/09/2025. Sản phẩm do Công ty CP dược phẩm quốc tế Green EU sản xuất tại nhà máy (tổ dân phố Công Mỹ, Phường An Dương, TP Hải Phòng)
- Ngày nhận mẫu: 15/09/2025.
- Đơn vị gửi mẫu: Công ty TNHH Sức khỏe hoàn hảo Thanh Huế
Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu.
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 06/10/2025.
- Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	TCCS 45-1-2016	0,13	mg/Kg
2.	Hàm lượng Cadmi (Cd)	TCCS 45 : 2016	KPH (LOD=0,003)	mg/Kg
3.	Hàm lượng Protein	TCCS 65:2016	12,79	g/100g
4.	Hàm lượng Năng lượng	Calculate(Included testing fat, carbohydrate, protein, food, composition)	310,51	Kcal/g
5.	Hàm lượng Lipid	TCCS 12:2015	2,79	g/100g
6.	Hàm lượng Carbonhydrate	TCCS 18:2015	58,56	g/100g
7.	Hàm lượng Natri	SMEWW 3125: 2017	30,97	mg/100g
8.	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	AVA-KN-PP.SK/211**	KPH (LOD=0,1)	µg/Kg
9.	Hàm lượng Aflatoxin B1	AVA-KN-PP.SK/211**	KPH (LOD=0,1)	µg/Kg
10.	Hàm lượng Ochratoxin A	AVA-KN-PP.SK/211**	KPH (LOD=0,3)	µg/Kg

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ



**SỞ Y TẾ HÀI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3668285/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 1080ND.

11.	Hàm lượng Deoxynivalenol	AVA-KN-PP.SK/211**	KPH (LOD=7)	µg/Kg
12.	Hàm lượng Zearalenone	AVA-KN-PP.SK/211**	KPH (LOD=7)	µg/Kg
13.	Định lượng <i>S.aureus</i>	TCVN 4830-1:2005*	KPH	CFU/g
14.	Định lượng <i>E. coli</i>	TCVN 7924-2:2008*	KPH	CFU/g
15.	Định lượng tổng số nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010*	KPH	CFU/g

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Hải Phòng, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**KHOA XÉT NGHIỆM - CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
- THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Quyên

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 14-11-2025

THỦA ỦY QUYÊN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG

Số/Quyên số:SCT/BS



PHÓ GIÁM ĐỐC TPVHCC

Trần Việt Tuấn

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

This is to certify that the Food safety Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL., JSC

Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, phường An Dương, Tp. Hải Phòng

Address: Cong My residential group, An Duong ward, Hai Phong city

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

CHỨNG THỰC

BẢN SẴN ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

Ngày: 05/03/2026

1. Sản xuất: Bột hầu, cốm hầu/ *Manufacturing: Oyster powder, oyster rice;*
2. Sản xuất trà thảo dược dạng bột, túi lọc từ hoa, lá cành/ *Manufacturing of herbal tea in powder and filter bags from flowers, leaves and branches;*
3. Sản xuất cao dược liệu/ *Manufacturing of medicinal herbs;*
4. Sơ chế ngũ cốc/ *Pre-processing of cereals;*
5. Sản xuất Enzym hoa quả và siro có nguồn gốc từ thảo mộc/ *Manufacturing of fruit enzymes and herbal-derived syrups./*

Số chứng nhận/ *Certificate No:* W2599F

Ngày ban hành/ *Issue date:* 30/03/2026

Ngày hết hạn/ *Expiry date:* 06/11/2028

(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)



GIÁM ĐỐC

Trần Việt Quan



Vũ Mạnh Dân

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0202028992

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 05 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0934234262

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 990.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUẾ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM KHẮC DŨNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030080011473

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 03 phố Vũ Kiệt, khu 2, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày 05-05-2026

THỦA ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Số quyền: 816/... Quyền số: .../...SCT/BS



GIÁM ĐỐC
Trần Việt Tuấn

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Đình Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Đăng ký lần đầu, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 08 tháng 08 năm 2025

**1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU – NHÀ MÁY SẢN XUẤT**

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUẾ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Địa chỉ liên lạc: *Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ
GREEN EU

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0202028992

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng,
Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày 05-05-2026

THỦA ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Số chứng thực: 3408/2026 Quyền số:SCT/BS



GIÁM ĐỐC
Trần Việt Tuấn

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Từ Huy Cường